

PHỤ LỤC II  
MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN  
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
TỈNH AN GIANG  
CHI CỤC THI HÀNH ÁN DÂN SỰ  
HUYỆN CHỢ MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 945/TB-CCTHADS

Chợ Mới, ngày 25 tháng 6 năm 2025

THÔNG BÁO  
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: ông Phan Tấn Mỹ, sinh năm 1979, bà Hồ Như Thủy, sinh năm 1979, cùng địa chỉ: ấp Mỹ Hòa A, xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Tài sản gồm:

Diện tích đất kê biên thực tế 3583,0m<sup>2</sup>, (Từ các điểm 1,2,3,4,5,6,7 theo bản đồ hiện trạng khu đất thi hành án do Văn phòng Đăng ký đất đai chi nhánh Chợ Mới lập ngày 05/7/2024), so với giấy chứng nhận được cấp diện tích 3.024m<sup>2</sup>, (diện tích đất kê biên tăng 559,0m<sup>2</sup>), theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH01604, được Ủy ban nhân dân huyện Chợ Mới cấp ngày 24/02/2010, tờ bản đồ số 02, thửa đất số 2850, mục đích sử dụng: đất trồng lúa, đất tọa lạc tại xã Mỹ Hội Đông, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Đối tượng cấp giấy cá nhân ông Phan Tấn Mỹ. Hiện trạng diện tích đất đã đào Ao (hầm).

2. Giá khởi điểm: Giá khởi điểm: 287.929.880đ (Hai trăm tám mươi bảy triệu, chín trăm hai mươi chín ngàn, tám trăm tám mươi đồng).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn (theo quy định tại khoản 4 Điều 35 Thông Tư số: 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ Tư Pháp):

- Công ty đấu giá hợp danh Dũng Trung Nam, địa chỉ: số 98, Trần Nguyễn Đán, phường Đông Xuyên, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tổng số điểm: 96/100 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):

- Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam, địa chỉ trụ sở chính: số 56 Hiền Vương, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh, địa chỉ chi nhánh tại An Giang: số 245, Trường Chinh, khóm Đông Thịnh 9, phường Mỹ Phước, TP Long Xuyên, tỉnh An Giang. Tổng số điểm: 95/100 điểm.

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có):

- Công ty Đấu giá hợp danh Miền Tây - chi nhánh An Giang, địa chỉ: số 61 Cường Đê, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Lý do: Hồ sơ của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản Công ty Đấu giá hợp danh Miền Tây - chi nhánh An Giang, địa chỉ: số 61 Cường Đê, phường Bình Khánh, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang, hình thức nộp hồ sơ nộp thông qua đường bưu điện, không nộp trực tiếp tại Trụ sở Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang nên không phù hợp theo yêu cầu thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá tài sản số: 892/TB-CCTHADS ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chấp hành viên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

## II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn).

| TT  | NỘI DUNG  | Công ty Đấu giá hợp danh Đông Trung Nam | Công ty đấu giá hợp danh Đông Nam |
|-----|---|---|-----------------------------------|
| I   | Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                          |   |                                   |
| 1.  | Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                              | Đủ điều kiện                            | Đủ điều kiện                      |
| 2.  | Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố                        |   |                                   |
| II  | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá              | 18/19                                   | 19/19                             |
| 1.  | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá   | 10                                      | 10                                |
| 1.1 | Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc | 5                                       | 5                                 |
| 1.2 | Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện  | 5                                       | 5                                 |
| 2.  | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá   | 5                                       | 5                                 |

|     |  |       |       |
|-----|--|-------|-------|
| 2.1 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)   | 2     | 2     |
| 2.2 | Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)   | 3     | 3     |
| 3.  | Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên<br>Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp | 2     | 2     |
| 4.  | Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến   | 0     | 1     |
| 5.  | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá   | 1     | 1     |
| III | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả  | 16/16 | 16/16 |
| 1.  | Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao  | 4     | 4     |
| 1.1 | Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả  | 2     | 2     |
| 1.2 | Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả  | 2     | 2     |
| 2.  | Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)   | 4     | 4     |
| 3.  | Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá   | 4     | 4     |
| 3.1 | Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật   | 2     | 2     |
| 3.2 | Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá  | 2     | 2     |
| 4.  | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá  | 4     | 4     |
| IV  | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu  | 54/57 | 54/57 |



|     | giá tài sản   |    |    |
|-----|---|----|----|
| 1.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</b>                          | 15 | 15 |
| 1.1 | Dưới 20 cuộc đấu giá  |    |    |
| 1.2 | Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá   |    |    |
| 1.3 | Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá   |    |    |
| 1.4 | Từ 70 cuộc đấu giá trở lên  | 15 | 15 |
| 2.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</b>   | 7  | 7  |
| 2.1 | Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)  |    |    |
| 2.2 | Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành   |    |    |
| 2.3 | Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành   |    |    |
| 2.4 | Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên  | 7  | 7  |
| 3.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng số với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</b>   | 7  | 7  |
| 3.1 | Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)  |    |    |
| 3.2 | Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc   |    |    |
| 3.3 | Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc   |    |    |
| 3.4 | Từ 50 cuộc trở lên  | 7  | 7  |
| 4.  | <b>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</b>  | 1  | 3  |
| 4.1 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất                 |    | 3  |
| 4.2 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề           | 1  |    |
| 4.3 | Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo |    |    |

|     |  |   |   |
|-----|--|---|---|
| 5.  | <b>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</b>   | 6 | 5 |
| 5.1 | Có thời gian hoạt động dưới 5 năm  |   |   |
| 5.2 | Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm   |   | 5 |
| 5.3 | Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm   | 6 |   |
| 5.4 | Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên   |   |   |
| 6.  | <b>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</b>   | 4 | 4 |
| 6.1 | 01 đấu giá viên  |   |   |
| 6.2 | Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên   |   |   |
| 6.3 | Từ 05 đấu giá viên trở lên   | 4 | 4 |
| 7.  | <b>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</b> | 4 | 3 |
| 7.1 | Dưới 05 năm  |   |   |
| 7.2 | Từ 05 năm đến dưới 10 năm  |   | 3 |
| 7.3 | Từ 10 năm trở lên  | 4 |   |
| 8.  | <b>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</b>  | 5 | 5 |
| 8.1 | Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên   |   |   |
| 8.2 | Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên  |   |   |
| 8.3 | Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên   | 5 | 5 |
| 9.  | <b>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</b>                 | 5 | 5 |
| 9.1 | Dưới 50 triệu đồng   |   |   |
| 9.2 | Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng   |   |   |

|     |  |               |               |
|-----|--|---------------|---------------|
| 9.3 | Từ 100 triệu đồng trở lên  | 5             | 5             |
| V   | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định   | 8             | 6             |
| 1.  | Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá  | 2             | 2             |
| 2.  | Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó           | 2             | 1             |
| 3.  | Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trong phạm vi tỉnh, thành phố nơi có tài sản đấu giá, không bao gồm trụ sở chi nhánh. | 4             | 3             |
| 4.  | Tiêu chí khác  |               |               |
|     | <b>Tổng</b>  | <b>96/100</b> | <b>95/100</b> |

**CHẤP HÀNH VIÊN**



**Nguyễn Thị Vân**